ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 115 /KH-UBND	*An Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/08/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP và Chương trình hành động số 03-CTr/TU trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025, Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/08/2025.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại các Nghị quyết, kế hoạch nêu trên phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân, cộng đồng doanh nghiệp về ý nghĩa tầm quan trọng của hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân địa phương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Hiện thực hóa mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh của địa phương với quốc tế nhằm phát huy tối đa các nguồn lực quốc tế đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, góp phần vào việc tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

2. Yêu cầu

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm đã được xác định rõ trong Kế hoạch, các sở, ban, ủy ban nhân dân địa phương quán triệt, nghiêm túc thực hiện, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cụ thể của từng đơn vị.

Quá trình thực hiện phải nghiêm túc, đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ; cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân và vận động các đối tác quốc tế cùng tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, xem đây là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới

a) Công tác tuyên truyền

- ***Nhiệm vụ:***

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế, đặc biệt là Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, độc hại trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- ***Giải pháp:***

Thường xuyên tổ chức, cử tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn liên quan đến công tác hội nhập quốc tế do các cơ quan trung ương, địa phương tổ chức dành cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các sở, ban, ngành, cán bộ có liên quan đến công tác đối ngoại.

Xây dựng và nâng cao chất lượng, nội dung và hình thức của các tài liệu, ấn phẩm, chuyên mục, phóng sự, tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương như báo, đài, cổng thông tin điện tử và trang/kênh mạng xã hội chính thức của tỉnh để phổ biến một cách hiệu quả đến mọi tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Cụ thể hóa nội dung và hình thức tuyên truyền cho phù hợp từng nhóm đối tượng như doanh nghiệp, nông dân, thanh niên,… làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức về cơ hội cũng như thách thức, vị thế và vai trò của đất nước trong cộng đồng quốc tế, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm của từng công dân, đảng viên, cán bộ, công chức đối với của quá trình hội nhập quốc tế của đất nước.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thông tin đối ngoại

- ***Nhiệm vụ:***

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến phổ biến, trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế của địa phương.

- Giải pháp:

Xây dựng, nâng cấp tích hợp và khai thác tốt cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia và quốc tế, hình thành hệ sinh thái mạng xã hội, hệ sinh thái nội dung đa dạng, đa nền tảng, đa ngôn ngữ liên quan đến hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin trên các phương tiện truyền thông mới hiện nay nhằm tiếp cận nhiều người dùng trong và ngoài nước nhằm phục vụ trực tiếp cho các hoạt động thông tin đối ngoại của địa phương như: thông tin về tình hình quốc tế, khu vực, thông tin về thị trường xuất nhập khẩu, kêu gọi đầu tư, kết nối giao thương, quảng bá du lịch, các quy định về xuất nhập cảnh, thị thực,....

Nghiên cứu việc triển khai và cụ thể hóa các định hướng chiến lược về phát triển ngoại giao số của Việt Nam đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại về kỹ năng số và truyền thông đa phương tiện.

c) Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và chủ quyền quốc gia

- Nhiệm vụ:

Tăng sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Tích cực đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, "diễn biến hòa bình", can thiệp nội bộ Việt Nam, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp:

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/2/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, “diễn biến hòa bình”, can thiệp nội bộ Việt Nam của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Việt Nam phù hợp với Luật pháp quốc tế.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, tham mưu và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân đội, biên phòng, đối ngoại để kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, các sự việc có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

Tăng cường quản lý thông tin trên không gian mạng, kịp thời phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật của các thế lực thù địch về các chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhất là các thông tin sai lệch liên quan trực tiếp đến địa phương.

d) Nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp và tham mưu chính sách

- ***Nhiệm vụ:***

Nâng cao hiệu quả các cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành địa phương với các cơ quan đầu mối về đối ngoại và hội nhập quốc tế cấp Trung ương và địa phương khác, nhằm chủ động nhận diện, nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình quốc tế, những vấn đề nổi lên trong quan hệ với các đối tác, việc điều chỉnh chủ trương, chính sách của các đối tác, từ đó có thể tham mưu các biện pháp, kế hoạch phản ứng phù hợp, kịp thời, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực, khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực quốc tế tốt nhất cho địa phương.

- ***Giải pháp:***

Thiết lập và vận hành hiệu quả các cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa các cơ quan chủ chốt trong công tác hội nhập quốc tế như: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Du lịch, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

Định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban, hội thảo chuyên đề về tình hình quốc tế và tác động đến địa phương.

Kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương có kế hoạch, biện pháp, phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời nhằm phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực, tận dụng tối đa yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực từ quá trình hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

a) Rà soát và triển khai chiến lược hội nhập kinh tế

- ***Nhiệm vụ:***

Rà soát, cập nhật và đẩy mạnh triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương trên cơ sở bảo đảm hài hòa, đồng bộ giữa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Chính phủ với tình hình hội nhập quốc tế của địa phương.

- ***Giải pháp:***

Đánh giá toàn diện các chiến lược, kế hoạch hiện có của địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế, xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Qua đó, thường xuyên xem xét bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương đến năm 2030, tầm nhìn 2045, đặc biệt là căn cứ vào những thay đổi của tình tình chính trị, kinh tế quốc tế, các thay đổi chính sách ngoại

thương, thuế quan của các nước lớn các nước có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hội nhập quốc tế của địa phương để kịp thời điều chỉnh, thích ứng.

b) Khai thác tối đa các cơ hội và ứng phó với các thách thức từ các FTA

- ***Nhiệm vụ*:**

Rà soát, triển khai các biện pháp, cơ chế, chính sách nhằm tận dụng cơ hội và tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) có liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực, ngành hàng xuất, nhập khẩu của địa phương",

- ***Giải pháp:***

Thành lập các nhóm công tác chuyên trách về FTA trong nội bộ các sở, ngành chủ chốt như: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan để rà soát, đánh giá các FTA có liên quan trực tiếp đến địa phương, tham mưu điều chỉnh các chính sách của địa phương cho phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng FTA tránh trùng lặp, chồng chéo.

Tích cực nghiên cứu các FTA nhằm tận dụng các điều kiện thuận lợi, các lợi ích từ các FTA cũng như cần tăng cường hướng dẫn kỹ năng ứng phó với những thách thức từ các FTA cho các doanh nghiệp địa phương nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên địa bàn cụ thể như: nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tuân thủ đáp ứng các tiêu chuẩn về lao động, môi trường, xuất xứ hàng hóa, thuế quan, hàng rào kỹ thuật, hàng rào phi thuế quan, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng, tư vấn pháp lý, tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về FTA, phối hợp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cụ thể trong triển khai các FTA tại địa phương.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương về thương mại và đầu tư quốc tế

- ***Nhiệm vụ:***

Hỗ trợ và tháo gỡ các khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp địa phương trong kết nối thương mại và đầu tư quốc tế.

- ***Giải pháp:***

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương khác để nắm bắt thông tin về thị trường, đối tác nhằm đẩy mạnh các hoạt động tìm hiểu thị trường, kết nối giao thương, xúc tiến thương mại và đầu tư ở các thị trường truyền thống và tiềm năng của địa phương.

Chủ động xây dựng các kênh thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương trong việc tiếp cận thị trường nước ngoài, xác minh thông tin đối tác, giới thiệu các cơ chế và phương thức giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư quốc tế.

d) Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

- ***Nhiệm vụ:***

Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thị trường các-bon, giảm phát thải khí nhà kính tại địa phương.

- ***Giải pháp:***

Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, áp dụng các mô hình sản xuất bền vững, công nghệ sạch.

Nghiên cứu và đề xuất phương thức tham gia cụ thể của địa phương vào từng loại thị trường các-bon cụ thể.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

đ) Cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư

- ***Nhiệm vụ:***

Đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư tại địa phương để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- ***Giải pháp*:**

Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện minh bạch hóa các quy định, chính sách, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tích cực nâng cao thứ hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của địa phương.

e) Thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao

- ***Nhiệm vụ:***

Đánh giá, điều chỉnh, cập nhật và nâng cao hiệu quả của chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để tạo sức bật cho thu hút đầu tư chất lượng cao (FDI xanh, ODA thế hệ mới, tài chính xanh), ưu tiên các dự án có quy mô vốn lớn, công nghệ cao thân thiện môi trường, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, hình thành các trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo, logistics, cơ sở hạ tầng chiến lược tại địa phương.

- ***Giải pháp:***

Xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của địa phương cũng như đảm bảo theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng tính hấp dẫn, khả thi của các dự án đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư có chọn lọc, tập trung vào các thị trường và đối tác tiềm năng phù hợp với trình độ và định hướng của địa phương và các định hướng thu hút đầu tư, phát triển trong tương lai của tỉnh.

Chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng và kịp thời điều chỉnh các phương án thu hút đầu tư phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng nhà đầu tư (nhất là các nhà đầu tư lớn).

g) Tăng cường các hoạt động về xúc tiến thương mại và đầu tư ở thị trường nước ngoài

- ***Nhiệm vụ*:**

Tăng cường các hoạt động về xúc tiến thương mại và đầu tư ở thị trường nước ngoài nhằm đưa các sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang ra thị trường ngoài nước, đặc biệt là đối với các thị trường có sức tiêu thụ lớn, giá trị cao như: Hoa Kỳ, Châu Âu, Trung Quốc,..., các thị trường mới, có nhiều tiềm năng, dư địa như: thị trường Halal, thị trường Mỹ Latin và Châu Phi.

- ***Giải pháp*:**

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phù hợp nhu cầu, thị hiếu, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, quy cách sản phẩm của từng thị trường nhập khẩu.

Nghiên cứu, phân tích sâu về quy định, văn hóa, và nhu cầu tiêu dùng thị trường Halal (Trung Đông, Malaysia, Indonesia...). Đa dạng hóa các sản phẩm địa phương đạt chứng chỉ Halal và các chứng chỉ khác: GlobalGAP, VietGAP, HACCP, ISO, BRC, ASC, GMP... để đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu cụ thể của từng đối tác nhập khẩu và theo từng đặc điểm, yêu cầu ở từng thị trường hồi giáo.

Nghiên cứu và đẩy mạnh việc tham gia, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ quốc tế chuyên ngành nông sản, thủy sản lớn của thế giới và các nước có nhu cầu nhập khẩu lớn các mặt hàng chủ lực của địa phương như: Hội chợ Thủy sản Toàn cầu (SGE), Thaifex, Foodex Japan, China Food and Drinks Fair, các hội chợ ngành hàng Halal Quốc tế,.....

h) Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia sâu các chuỗi giá trị

- ***Nhiệm vụ:***

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, khơi thông thị trường vốn, khuyến khích sự tham gia các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh bền vững.

- ***Giải pháp:***

Tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu giữa, liên doanh, liên kết cho các doanh nghiệp địa phương với các đối tác nước ngoài, các doanh nghiệp FDI.

Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận nhiều loại hình vốn: vốn vay ưu đãi, các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua việc thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tư vấn về quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn quốc tế cho doanh nghiệp, khuyến khích việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, áp dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất lao động, xây dựng thương hiệu, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý rủi ro, quản lý tài chính hiệu quả.

i) Bảo hộ thương hiệu

- ***Nhiệm vụ:***

Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế. Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tăng cường liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các đòn phòng vệ thương mại của các nước, các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế có liên quan đến thương hiệu.

- ***Giải pháp*:**

Tổ chức các buổi tuyên truyền, tư vấn pháp lý, hướng dẫn về lợi ích của việc bảo hộ thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật quốc tế, kỹ năng đàm phán, giải quyết tranh chấp, kỹ nhận biết các hành vi xâm phạm thương hiệu và các biện pháp bảo vệ thương hiệu cho doanh nghiệp của tỉnh.

Các sở, ban, ngành của tỉnh cần tích cực phối hợp với các bộ chủ quản như: Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương kịp thời giải quyết các vấn đề về bảo hộ thương hiệu với các đối tác quốc tế.

k) Phát triển văn hóa doanh nghiệp

- ***Nhiệm vụ:***

Hình thành và triển khai kế hoạch và định hướng thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân Việt Nam tại địa phương có khả năng thích ứng cao với môi trường hội nhập quốc tế và trên cơ sở học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp của thế giới.

- ***Giải pháp:***

Tổ chức các diễn đàn, hội thảo về văn hóa doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Khuyến khích các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp có kết nối với đối tác quốc tế từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp, kiểm tra thích ứng với môi trường đa văn hóa khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, các hội doanh nhân, các công ty tư vấn, các viện, trường có chuyên môn trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại địa phương.

l) Phát triển mô hình kinh tế mới

- ***Nhiệm vụ:***

Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về việc phát triển và áp dụng mô hình kinh tế mới như: kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế chia sẻ,..... triển khai khung hỗ trợ một số ngành mới nổi phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch,... nhằm tạo đột phá cho tăng trưởng và phát triển bền vững của địa phương.

- ***Giải pháp:***

Các sở ngành có liên quan cần đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ nhất là các chính sách vượt trội, khuyến khích đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các ngành kinh tế mới phát triển hướng đến việc khai thác hợp lý nguồn tài nguyên hiện hữu, giảm tác động đến môi trường, tạo giá trị lợi nhuận cao, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tổ chức các vườn ươm công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tiếp cận các công nghệ tiên tiến, các nguồn vốn, các quỹ đầu tư để hỗ trợ các startup trong lĩnh vực này.

m) Phối hợp Trung ương - địa phương

- ***Nhiệm vụ:***

Tăng cường phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác giám sát việc triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế.

- ***Giải pháp:***

Thiết lập kênh liên lạc thường xuyên với các Bộ, ngành Trung ương để trao đổi thông tin, kinh nghiệm.

Tham gia tích cực vào các đoàn công tác, hội nghị, hội thảo do Trung ương tổ chức liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

n) Hạ tầng giao thông kết nối

- ***Nhiệm vụ*:**

Nghiên cứu, đề xuất tham gia các dự án hạ tầng giao thông kết nối trong khu vực, góp phần xây dựng một mạng lưới giao thông vận tải đồng bộ và hiệu quả tại địa phương. Triển khai và tận dụng hiệu quả nguồn lực từ các sáng kiến, kế hoạch tổng thể về kết nối khu vực mà nước ta là thành viên, nhất là trong ASEAN, APEC, tiểu vùng Mê Công.

- ***Giải pháp*:**

Rà soát, đánh giá hiện trạng và quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông của địa phương, ưu tiên các dự án có khả năng kết nối khu vực và quốc tế (đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không).

Chủ động đề xuất các dự án, kêu gọi đầu tư và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để huy động nguồn vốn ODA, FDI cho các dự án hạ tầng chiến lược.

Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong việc phát triển mạng lưới giao thông liên vùng.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của địa phương

a) Triển khai hiệu quả các khuôn khổ đối tác

- ***Nhiệm vụ:***

Thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác của tỉnh với các đối tác quốc tế đã ký kết, tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc triển khai các chương trình của Việt Nam đã ký kết với các đối tác quốc tế tại địa phương. Chủ động nghiên cứu, đề xuất kết nối với các đối tác mới phù hợp với định hướng, nhu cầu và điều kiện của địa phương.

- ***Giải pháp:***

Đối với các đối tác quốc tế đã có mối quan hệ hợp tác với địa phương: cần tiếp tục duy trì, củng cố và đưa các hoạt động hợp tác đi vào chiều sâu, thực chất, không chỉ dừng lại ở việc giao lưu, trao đổi đoàn mà cần tích cực trao đổi, đề xuất, triển khai nhiều chương trình, dự án hợp tác ở nhiều lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm và mang lại thêm nhiều lợi ích song phương.

Đối với các đối tác quốc tế mới: cần đẩy mạnh việc nghiên cứu, đề xuất các lĩnh vực hợp tác tiềm năng, đặc biệt là trong các lĩnh vực mà địa phương có thế mạnh hoặc có nhu cầu hợp tác như: xúc tiến thương mại, du lịch, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật,….

b) Triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng về đối ngoại

- ***Nhiệm vụ:***

Triển khai mạnh mẽ các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Đề án và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đối ngoại, trong đó có Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 71-KL/TW ngày 16/02/2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, về phát triển và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống, Kết luận số 82-KL/TW ngày

04/6/2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 23/7/2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng tại địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

- Giải pháp:

Tổ chức quán triệt, học tập sâu rộng các văn bản này trong toàn hệ thống chính trị địa phương, đặc biệt là các lực lượng vũ trang, công an, biên phòng và cán bộ làm công tác đối ngoại.

Tiếp tục thực hiện tốt các Kế hoạch của địa phương đã ban hành triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

c) Hợp tác quốc tế về an ninh truyền thống và phi truyền thống

- Nhiệm vụ:

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về an ninh truyền thống và phi truyền thống phù hợp với điều kiện, khả năng và nhu cầu của địa phương nhất là trong các vấn đề cụ thể như: đấu tranh phòng, chống các tội phạm xuyên biên giới, hợp tác thực thi pháp luật, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai, dịch bệnh xuyên biên giới với các đối tác trong khu vực và toàn cầu liên quan có liên quan trực tiếp đến địa phương.

- Giải pháp:

Thiết lập và duy trì phối hợp liên ngành trong tỉnh cũng như hình thành và duy trì các kênh trao đổi thông tin với cơ quan chức năng của các địa phương thuộc các quốc gia có đường biên giới trên bộ, trên biển nhằm chủ động, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, khẩn cấp liên quan đến các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chung, chương trìn hợp tác với các đối tác quốc tế, qua đó nghiên cứu đề xuất các cơ chế phối hợp, các giải pháp cụ thể về ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch tăng cường hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vự an ninh truyền thống và phi truyền thống.

d) Quan hệ đối ngoại Đảng và đối ngoại Nhân dân

- Nhiệm vụ:

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới, Đề án 01-ĐA/TW về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng đến năm 2025 tại địa phương. Nâng cao tính chủ động và hiệu quả tham gia các diễn đàn, cơ chế đa phương chính đảng và đối ngoại nhân dân và Chỉ thị số 12-CT/TW

ngày 05/01/2022 của Ban Bí tư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại Nhân dân trong tình hình mới".

- ***Giải pháp:***

Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức đảng, các chính đảng ở nước ngoài phù hợp với định hướng chung của Trung ương.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội của địa phương tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác với các đối tác quốc tế phù hợp với các chủ chương, các quy định pháp luật của Việt Nam, đặc biệt là các chương trình khung phát triển đối ngoại và giao lưu nhân dân mà lãnh đạo Việt Nam đã cam kết với các nước, các đối tác quốc tế.

đ) Hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới

- ***Nhiệm vụ:***

Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới với chính quyền địa phương của các nước giáp biên trên bộ và trên biển để bảo đảm thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thiên tai, dịch bệnh,....

- ***Giải pháp*:**

Tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi định kỳ giữa các lực lượng biên phòng, hải quan, công an của địa phương với các lực lượng tương ứng của nước bạn, nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới, không để phát sinh những vụ việc phức tạp, phát sinh điểm nóng, giữ vững an ninh biên giới.

Phối hợp tuần tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu. Thực hiện các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao, khám chữa bệnh cho người dân hai bên biên giới.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững của địa phương

a) Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- ***Nhiệm vụ:***

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- ***Giải pháp:***

Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của địa phương để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ

- ***Nhiệm vụ:***

Dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xác định rõ các lĩnh vực khoa học, công nghệ ưu tiên cần hợp tác quốc tế như: nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, y tế, bảo vệ môi trường....

Nghiên cứu, tìm kiếm và thiết lập quan hệ với các đối tác nước ngoài (chính phủ, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp...) có thế mạnh và kinh nghiệm trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật mà tỉnh ưu tiên phát triển, đẩy mạnh chuyển giao các khoa học, kỹ thuật mà địa phương có nhu cầu.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách của địa phương nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, phù hợp với định hướng chung của Trung ương.

Đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong việc triển khai các quy định liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ có trình độ chuyên môn cao, khả năng ngoại ngữ tốt và hiểu biết về hợp tác quốc tế. Khuyến khích các nhà khoa học, chuyên gia địa phương tham gia các chương trình đào tạo, trao đổi quốc tế. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài đến làm việc, chuyển giao công nghệ tại địa phương.

Chủ động tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, hội thảo, diễn đàn quốc tế về khoa học, công nghệ tại địa phương để giới thiệu tiềm năng và cơ hội hợp tác.

Tham gia, đề xuất các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, các dự án hợp tác song phương về khoa học và công nghệ do Trung ương hoặc các đối tác nước ngoài khởi xướng phù hợp với nhu cầu và khả năng của địa phương.

Đề xuất và triển khai thiết lập các kênh thông tin hiệu quả để cập nhật tình hình hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm và thông tin với các đối tác quốc tế.

Tích cực quảng bá hình ảnh, tiềm năng và thành tựu khoa học, công nghệ của địa phương trên các diễn đàn quốc tế.

Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật.

Đánh giá định kỳ hiệu quả của các hoạt động hợp tác quốc tế để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

- ***Giải pháp:***

Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ đối với sự phát triển của địa phương. Trong đó, nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực của các cấp lãnh đạo trong việc chỉ đạo, điều hành và tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động hợp tác quốc tế.

Thực hiện các nghiên cứu, dự báo về xu hướng phát triển khoa học, công nghệ trên thế giới và tác động đến địa phương, phân tích, đánh giá nhu cầu và tiềm năng hợp tác của địa phương để đưa ra các quyết định chiến lược.

Bố trí ngân sách hợp lý cho các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ nội tại của địa phương. Đối với các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến thực sự cần thiết cho sự phát triển của địa phương phải cân đối nguồn lực phù hợp cho việc chuyển giao, mua công nghệ, huy động các nguồn lực khác từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các đối tác quốc tế.

Nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của khoa học, công nghệ địa phương. Thành lập hoặc kiện toàn bộ phận chuyên trách về hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ tại các sở, ban, ngành liên quan. Đảm bảo đội ngũ cán bộ này có đủ năng lực, chuyên môn để tham mưu, triển khai và quản lý các hoạt động hợp tác.

Kết nối doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước để thúc đẩy nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo. Tích cực tham gia các mạng lưới, diễn đàn khoa học, công nghệ quốc tế và khu vực để mở rộng quan hệ, học hỏi kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác. Tập trung vào các hình thức hợp tác mang lại lợi ích song phương, thực chất, bền vững. Không chỉ dừng lại ở các dự án viện trợ, địa phương cần chủ động tìm kiếm các hình thức hợp tác đa dạng hơn như liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo, nghiên cứu chung,... Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp địa phương tham gia sâu rộng vào các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đặc biệt là trong việc tiếp nhận và làm chủ công nghệ mới.

c) Tích cực tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế

- ***Nhiệm vụ:***

Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan, đội ngũ cán bộ tham gia các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, góp phần xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ tại địa phương.

- ***Giải pháp:***

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo quốc tế về tiêu chuẩn hóa.

Ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của địa phương trên các lĩnh vực, ngành hàng kinh tế mũi nhọn của địa phương.

d) Thu hút hỗ trợ quốc tế

- ***Nhiệm vụ:***

Vận động các đối tác quốc tế hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp và bắt kịp các xu hướng mới nổi lên về khoa học, công nghệ cho địa phương.

- ***Giải pháp:***

Xây dựng các dự án kêu gọi tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, các chính phủ nước ngoài.

Tổ chức các sự kiện kết nối giữa các startup địa phương với các quỹ đầu tư quốc tế.

đ) Xây dựng trung tâm nghiên cứu, phát triển

- ***Nhiệm vụ:***

Triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm đối tác, bao gồm các tập đoàn công nghệ toàn cầu, phục vụ xây dựng các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- ***Giải pháp:***

Xây dựng đề án thành lập các trung tâm nghiên cứu, đối với các lĩnh vực phát triển trọng điểm của địa phương.

Tìm kiếm và kêu gọi các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư, liên kết, hợp tác xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại địa phương.

e) Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài, tăng cường trao đổi chuyên gia

- ***Nhiệm vụ*:**

Tiếp tục thúc đẩy hợp tác về phát triển nhân lực chất lượng cao với các đối tác và các tổ chức quốc tế, nhất là các đối tác phát triển, có kỹ năng quản trị, làm chủ và đi đầu về các công nghệ tiên tiến và chất lượng giáo dục - đào tạo cao. Tăng cường xây dựng và triển khai các mô hình hợp tác đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

Vận động các nhà khoa học, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học và chuyên gia quốc tế tham gia hợp tác, nghiên cứu những vấn đề khoa học, công nghệ cụ thể của địa phương. Tiếp tục làm mới và đa dạng hóa các cơ chế, chính sách của địa phương nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học và trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài đến hợp tác với tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi đoàn nhằm tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học của địa phương có cơ hội được đào tạo, nghiên cứu, hợp tác ở nước ngoài. Đồng thời, tích cực khuyến khích các chuyên gia, nhà khoa học quốc tế đến địa phương để triển khai các chương trình, dự án hợp tác.

- ***Giải pháp:***

Xây dựng các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế. Cấp học bổng, hỗ trợ kinh phí cho sinh viên, cán bộ đi du học, tham gia các khóa đào tạo quốc tế.

Ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về nhà ở, thu nhập, môi trường làm việc cho các chuyên gia, nhà khoa học quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị để kết nối các nhà khoa học, chuyên gia Việt kiều với các đơn vị trong tỉnh, đề cao tinh thần cống hiến, phục vụ quê hương, vận động sự trở về hoặc hình thành cơ chế tham gia từ xa nhằm đóng góp vào các dự án khoa học công nghệ của địa phương,

Xây dựng các chương trình hợp tác, trao đổi chuyên gia với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chuyên gia của tỉnh tham gia các chương trình học tập, nghiên cứu ở nước ngoài cũng như mời các chuyên gia quốc tế đến tham gia thực hiện các chương trình, dự án của địa phương.

g) Khuyến khích tư nhân tham gia

- ***Nhiệm vụ:***

Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương, thông qua các hình thức hợp tác công tư.

- ***Giải pháp:***

Ban hành các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Tổ chức các quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ các dự án nghiên cứu và phát triển của tư nhân.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, lao động, y tế, thông tin đối ngoại

- ***Nhiệm vụ:***

Tích cực nghiên cứu, triển khai việc đẩy mạnh thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế của tỉnh ở các lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, lao động, y tế nhằm đẩy mạnh hơn nữa quá trình hội nhập quốc tế của địa phương ở các lĩnh vực này qua đó phát huy tối đa tiềm lực của các nguồn ngoại lực vào sự phá triển của địa phương.

Triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- ***Giải pháp:***

Về văn hóa, xã hội, du lịch:

Đẩy mạnh việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa, du lịch, tập trung vào việc thiết lập, duy trì và triển các hoạt động hợp tác với các tổ chức văn hóa quốc tế như: UNESCO, Quỹ giao lưu quốc tế Hàn Quốc (Korea Foundation – KF), Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản (Japan Foundation) nhằm tận dụng kinh nghiệm, chuyên môn và nguồn vốn để phát triển.

Chú trọng đến việc xây dựng chiến lược quảng bá văn hóa, du lịch An Giang ra nước ngoài, tập trung vào các giá trị đặc trưng có tiềm năng lớn như: Lễ hội Vía bà Chúa Xứ Núi Sam, Lễ hội kỷ niệm ngày hy sinh của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Lễ hội Sene Dolta (Sen Đôn-ta) và lễ hội đua bò Bảy Núi, Lễ hội Nghinh Ông - Kiên Hải, Lễ hội Tao đàn Chiêu Anh Các - Hà Tiên, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer, Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm; di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Trại giam tù binh Cộng sản Việt Nam - Phú Quốc.

Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tỉnh kết nối với các đối tác quốc tế xây dựng các sản phẩm, thương hiệu văn hóa, du lịch có tính cạnh tranh và giá trị quốc tế; sản xuất ấn phẩm, phim ngắn, clip quảng bá văn hóa – du lịch bằng nhiều ngôn ngữ (Anh, Khmer, Hoa...).

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, tận dụng tối đa công nghệ số và truyền thông đa phương tiện để quảng bá văn hóa, du lịch địa phương ra thế giới (trang web chuyên nghiệp, mạng xã hội, phim tài liệu, ứng dụng di động về văn hóa, du lịch). Mở rộng quảng bá không gian di sản văn hóa An Giang, đặc biệt là các di sản văn hóa của tỉnh đã được UNESCO thế giới công nhận thông qua các kênh thông tin, sự kiện quốc tế nhằm giúp những thông tin về những di sản này được phổ biến rộng rãi hơn trên phạm vi toàn cầu.

Đăng cai tổ chức, tham dự các sự kiện, hội nghị hội thảo, diễn đàn quốc tế về văn hóa, thể thao, du lịch quy mô khu vực hoặc quốc tế tại địa phương, lồng ghép với hoạt động đối ngoại của tỉnh. Đồng thời, tích cực tham gia các sự kiện văn hóa quốc tế như: Lễ hội ASEAN, Hội chợ du lịch quốc tế, các giải thể thao khu vực....

Ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giao lưu văn hóa, du lịch quốc tế, các dự án hợp tác về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, du lịch phát triển công nghiệp văn hóa có yếu tố quốc tế. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho văn hóa, du lịch, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức quốc tế.

- ***Về lao động:***

Rà soát và triển khai các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và lao động. Chú trọng triển khai các thỏa thuận quốc tế, các cam kết của Chính phủ Việt Nam với chính phủ các nước trong lĩnh vực lao động gắn với bảo đảm mục tiêu nâng cao chất lượng sống và điều kiện làm việc của người lao động, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao, tiêu chuẩn lao động cao như: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức...

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Các chương trình đề án Trung ương, địa phương về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài ngắn hạn, dài hạn.

Thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực lao động. Tìm kiếm, đề xuất ký kết các thỏa thuận quốc tế nhằm mở rộng thị trường lao động nước ngoài.

Nâng cao chất lượng nguồn lao động và điều kiện sống, làm việc của người lao động An Giang. Tập trung xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, tiêu chuẩn lao động cao.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lao động gắn với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về hội nhập lao động quốc tế, quyền và nghĩa vụ của người lao động.

Tăng cường công các đào tạo lao động có tay nghề theo chuẩn khu vực và quốc tế để đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động quốc tế. đặc biệt là các ngành nghề có nhu cầu cao ở thị trường quốc tế như: điều dưỡng, kỹ sư công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, đưa người đi lao động đi nước ngoài theo nhiều hình thức phù hợp với pháp luật, chính sách Việt Nam và nước đến. Nghiên cứu và áp dụng các chương trình, chính sách hậu di cư đối với các lao động kết thúc thời gian làm việc ở nước ngoài. Thông qua các quan hệ hợp tác cấp địa phương của các nước có nhu cầu cao về lao động như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức,… để thiết lập nên các chương trình đưa người đi lao động hợp pháp, hiệu quả, đáp ứng đúng nhu cầu của địa phương các nước tiếp nhận lao động.

Thực hiện nghiêm túc, thông tin đầy đủ đến người lao động các quy định về bảo hộ công dân, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài. Thiết lập cơ chế hỗ trợ kịp thời khi người lao động gặp khó khăn, tranh chấp.

- ***Về y tế*:**

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế thông qua việc thiết lập và duy trì hợp tác với các tổ chức quốc tế như: WHO, các quỹ y tế, các mạng lưới y tế toàn cầu, địa phương các nước phát triển có thế mạnh trong lĩnh vực y tế.

Tích cực tận dụng các nguồn ODA từ các nước phát triển, các quỹ y tế để xây dựng các các sơ sở, cung cấp trang thiết bị y tế hiện đại theo chuẩn quốc tế.

Tận dụng các chương trình viện trợ nhân đạo, chương trình hỗ trợ y tế quy mô nhỏ của các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, các tổ chức phi chính phủ quốc tế trong việc tăng cường năng lực y tế cho tuyến cơ sở.

- ***Về giáo dục và đào tạo:***

Khuyến khích việc liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên giữa các cơ sở giáo dục của tỉnh với các cơ sở giáo dục đào tạo quốc tế, có uy tín.

Tăng cường tham gia tổ chức hoặc đăng cai các hoạt động hội thảo, hội nghị quốc tế về giáo dục, đào tạo nhất là đối với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh nhằm giới thiệu các cơ hội tiếp cận các học bổng quốc tế, du học, các chương trình tu nghiệp sinh, thực tập sinh quốc tế,….

- Về nông nghiệp và môi trường:

Rà soát và triển khai các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Xây dựng và triển khai Đề án định hướng phát triển hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với các địa phương và đối tác quốc tế phù hợp. Thu hút và quản lý vốn FDI trong nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo hiệu quả, bền vững. Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ODA và viện trợ phi chính phủ, đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đến năm 2030, đặc biệt tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: lúa gạo, cá tra, thủy sản, xoài, rau màu…. Triển khai các cam kết quốc tế và sáng kiến liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nhất là về biến đổi khí hậu, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai, chống khai thác, đánh bắt hải sản trái phép,….

- Về thông tin đối ngoại:

Xây dựng kế hoạch và đảm bảo nguồn lực thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số.

Xây dựng và triển khai các cơ chế giúp đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước

- Nhiệm vụ:

Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân địa phương trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực, ngành địa phương đã triển khai ký kết hợp tác với đối tác quốc tế. Khẩn trương cụ thể hóa các chiến lược hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực.

- Giải pháp:

Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân địa phương báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết quốc tế. Nội dung báo cáo cần chi tiết về tiến độ, những thuận lợi, khó khăn, và đề xuất giải pháp. Xây dựng một cơ sở dữ liệu chung

để theo dõi, quản lý và công khai thông tin về các cam kết, thỏa thuận quốc tế, giúp việc giám sát trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.

Tăng cường vai trò của người đứng đầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân địa phương với kết quả thực hiện các cam kết quốc tế. Có cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đóng góp vào hiệu quả hợp tác.

Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về luật pháp quốc tế, quy trình đàm phán, ký kết và thực thi các cam kết quốc tế cho cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hội nhập.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương

- ***Nhiệm vụ:***

Kiện toàn, tổ chức lại Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh An Giang, các cơ quan chuyên trách về đối ngoại và hội nhập quốc tế theo hướng tinh, gọn, mạnh, chuyên nghiệp; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hội nhập quốc tế.

Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả và tăng cường phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực trong tỉnh đối với công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược liên quan đến hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng và số lượng phù hợp đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở cả tỉnh và địa phương nhất là các địa phương giáp biên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn, kỹ năng cao và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

Triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực và khả năng ứng phó với tác động của môi trường quốc tế.

Nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tích cực, đồng bộ và hiệu quả của các địa phương và công tác ngoại vụ địa phương trong triển khai hội nhập quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn, mạng lưới của các thành phố, đô thị lớn; tăng cường kết nghĩa, hợp tác với các đối tác quốc tế.

- ***Giải pháp:***

Tham mưu, đề xuất kiện toàn Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh theo hướng tinh gọn, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, đảm bảo tính đại diện và khả năng điều hành hiệu quả. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, trong đó quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ họp, báo cáo, cơ chế phối hợp và giải quyết các vấn đề liên ngành trong quá trình hội nhập quốc tế. Giao Sở Du lịch là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, điều phối và đôn đốc triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh.

Xây dựng cơ chế hợp tác chặt chẽ với các viện, trung tâm nghiên cứu uy tín ở Trung ương và các trường đại học lớn trong nước về nghiên cứu, phân tích, dự báo các xu thế quốc tế, tác động của hội nhập đối với tỉnh An Giang.

Bố trí ngân sách hợp lý cho các đề tài nghiên cứu khoa học về hội nhập quốc tế, ưu tiên các nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho việc hoạch định chính sách của tỉnh.

Tổ chức định kỳ các buổi đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGOs) để lắng nghe ý kiến, nắm bắt nhu cầu thực tiễn, phục vụ công tác tham mưu.

Phân công rõ trách nhiệm của cấp tỉnh và các địa phương trong việc thu thập thông tin, đề xuất ý kiến, tham mưu cho cấp trên. Các địa phương, đặc biệt là địa phương giáp biên, cần chủ động nắm bắt thông tin thực địa để cung cấp cho tỉnh.

Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở các sở, ngành và địa phương (đặc biệt là các địa phương giáp biên), xác định rõ khó khăn, hạn chế về năng lực (kiến thức chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, giao tiếp đa văn hóa,...).

Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kinh tế đối ngoại, luật pháp quốc tế, công tác lãnh sự, thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... Tăng cường đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng đàm phán, giao tiếp liên văn hóa, giải quyết vấn đề, tư duy chiến lược, kỹ năng quản lý dự án quốc tế. Triển khai các chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu (tiếng Anh là trọng tâm, khuyến khích tiếng Khmer và các ngôn ngữ khác) cho cán bộ làm công tác đối ngoại. Hợp tác với Bộ Ngoại giao, các học viện, trường đại học uy tín trong nước và quốc tế, các tổ chức quốc tế để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất mở rộng quan hệ kết nghĩa, hợp tác với các tỉnh/thành phố nước ngoài có tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của An Giang như các tỉnh/thành phố có thế mạnh về nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, công nghiệp chế biến,…. Ưu tiên các đối tác ở khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á và các thị trường tiềm năng khác.

(Nhiệm vụ, thời gian thực hiện, kết quả dự kiến đạt được, cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp được thể hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các chương trình, kế hoạch của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương (trước đây là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố) đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có

liên quan đến hội nhập quốc tế để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6) và hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Ngoại giao và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

3. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, kiến nghị, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/08/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Ủy ban nhân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Du lịch để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, hqttruc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trung Hồ